

Số: 658/2019/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày 16 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN H

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 564/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh Phạm Hồng L, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Số 31 đường N, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

+ Chị Phan Thuận T, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Số 31 đường N, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Hồng L và chị Phan Thuận T sau thời gian tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, hỏi và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H vào ngày 17/5/2002. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Nên từ đầu năm 2019 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay anh Phạm Hồng L và chị Phan Thuận T cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn được nên anh Phạm Hồng L và chị Phan Thuận T cùng gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh Phạm Hồng L và chị Phan Thuận T được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Phạm Hồng L và chị Phan Thuận T có 02 con chung là cháu Phạm Hồng P, sinh ngày 14/3/2003 và cháu Phạm Hồng Anh T, sinh ngày 05/9/2005, hiện nay cả hai cháu đang ở với chị Phan Thuận T và anh Phạm Hồng L. Nay thuận tình ly hôn anh Phạm Hồng L và chị Phan Thuận T thỏa thuận như sau: Giao cả hai cháu Phạm Hồng P và cháu Phạm Hồng Anh T cho chị Phan Thuận T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến lúc các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Phạm Hồng L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho mỗi cháu, mỗi tháng 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) kể từ tháng 11/2019 cho đến lúc các cháu P, T trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về tài sản chung: Anh Phạm Hồng L và chị Phan Thuận T cùng xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Phạm Hồng L và chị Phan Thuận T cùng xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Hồng L và chị Phan Thuận T mỗi người phải chịu 150.000đồng lệ phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh Phạm Hồng L và chị Phan Thuận T đã nộp theo biên lai thu số 008795 ngày 12/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Anh Phạm Hồng L và chị Phan Thuận T đã nộp đủ, nay không phải nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Hồng L và chị Phan Thuận T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu cả hai cháu Phạm Hồng P, sinh ngày 14/3/2003 và cháu Phạm Hồng Anh T, sinh ngày 05/9/2005 cho chị Phan Thuận T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến lúc các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Phạm Hồng L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là cháu Phạm Hồng P và cháu Phạm Hồng Anh T mỗi cháu, mỗi tháng 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) kể từ tháng 11/2019 cho đến lúc các cháu P, T trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Phạm Hồng L và chị Phan Thuận T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Phạm Hồng L và chị Phan Thuận T xác nhận vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Hồng L và chị Phan Thuận T mỗi người phải chịu 150.000đồng lệ phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh Phạm Hồng L và chị Phan Thuận T đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số 008795 ngày 12/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Anh Phạm Hồng L và chị Phan Thuận T đã nộp đủ, nay không phải nộp.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT H;
 - VKSND thành phố H;
 - Chi cục THADS thành phố H;
 - UBND phường P, thành phố H
- (Anh Phạm Hồng L và chị Phan Thuận T ĐKKH số: 26; quyền số: 01/2002, ngày 17/5/2002);
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ việc dân sự;
 - Lưu dân án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Huỳnh Trọng C